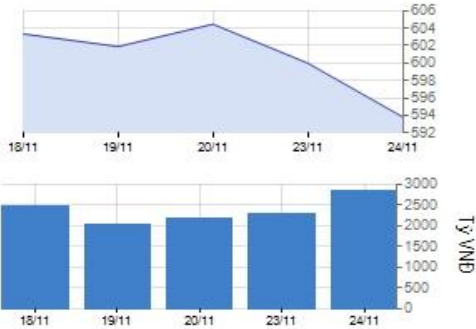


HOSE 24/11/2015

VNINDEX 593.83 **-6.16** **-1.03%**

KLGD 169,697,131 CP
 GTGD 2,824.36 Tỷ
 GTR NDTNN - 101.35 Tỷ

CP Tăng giá 75 CP
 CP Giảm giá 151 CP
 CP Đứng giá 78 CP

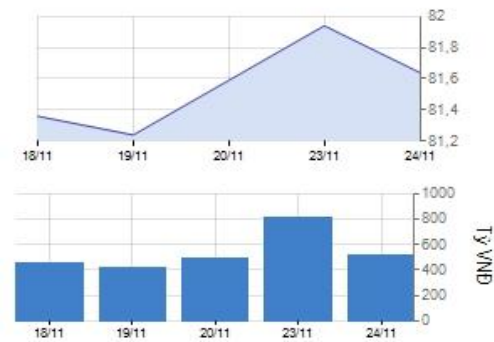


HNX 24/11/2015

HNXINDEX 81.64 **-0.29** **-0.36%**

KLGD 51,575,712 CP
 GTGD 514.08 Tỷ
 GTR NDTNN 20.00 Tỷ

CP Tăng giá 76 CP
 CP Giảm giá 119 CP
 CP Đứng giá 184 CP



VN30 & HNX30 INDEX

VN30 600.21 **-6.72** **-1.11%**
 HNX30 149.11 **-0.68** **-0.45%**

Tâm điểm

- ▶ Ngưỡng hỗ trợ 595-600 bị phá vỡ, lực cầu bắt đáy tăng
- ▶ Khối ngoại bán ròng 101 tỷ trên HOSE, mua ròng 20 tỷ đồng trên HNX
- ▶ Phân tích kỹ thuật
- ▶ Nhận định thị trường
- ▶ Giao dịch của khối ngoại trên HOSE
- ▶ Diễn biến vĩ mô trong nước và tình hình doanh nghiệp
- ▶ Diễn biến vĩ mô thế giới

Thị trường / Ngành

Thị trường / Ngành	Vốn hóa (tỷ)	P/E	P/B	ROE	ROA
Theo thị trường					
HOSE	1,035,295	11.1	2.1	15.9%	6.8%
HNX	144,793	9.9	1.8	12.6%	4.8%
Toàn bộ thị trường	1,180,088	11.3	2.1	15.9%	6.7%

Theo ngành

Nhựa, cao su & sợi	6,924	8.5	0.9	9.3%	5.4%
Sản phẩm hóa dầu, Nông dược &	38,363	7.2	1.4	18.6%	10.5%
Thép và sản phẩm thép	34,267	8.1	1.4	21.1%	10.7%
Khai khoáng	21,649	93.7	4.0	-2.3%	-2.1%
Vật liệu xây dựng & Nội thất	36,802	9.9	2.0	21.3%	10.8%
Xây dựng	38,574	10.2	1.3	13.2%	4.6%
Máy công nghiệp	8,283	7.0	1.1	15.4%	10.1%
Kho bãi, hậu cần và bảo dưỡng	20,310	12.4	1.9	12.5%	9.1%
Lốp xe	6,662	8.8	2.2	23.9%	11.2%
Nuôi trồng nông & hải sản	38,184	22.1	1.6	11.4%	5.8%
Thực phẩm	77,869	9.1	2.9	14.8%	8.2%
Dược phẩm	13,779	10.0	2.0	20.2%	14.2%
Phần mềm	21,998	12.6	2.5	18.8%	7.5%
Sản xuất & phân phối điện	28,273	7.6	1.5	19.3%	9.6%
Phân phối xăng dầu & khí đốt	89,247	6.9	1.9	29.6%	21.7%
Bảo hiểm nhân thọ	40,148	29.6	3.3	10.8%	2.8%
Môi giới chứng khoán	23,052	16.1	1.4	9.5%	5.7%
Ngân hàng	372,795	14.7	1.9	11.5%	0.8%
Bất động sản	166,444	16.9	2.1	9.8%	3.3%
Thiết bị và Dịch vụ Dầu khí	22,594	5.4	0.9	17.4%	7.7%

Thống kê thị trường

- ▶ HOSE: Thống kê và nhận định thị trường
- ▶ HNX: Thống kê và nhận định thị trường
- ▶ Tổng hợp chỉ số ngành toàn thị trường

DIỄN BIẾN THỊ TRƯỜNG

- Chỉ số Vn-Index bất ngờ giảm mạnh mất gần 10 điểm, tiến sát mốc 590 do VNM bị bán mạnh về gần giá sàn, các cổ phiếu lớn khác hầu hết đều giảm đỏ. Chỉ số HNX-Index sau nhiều phiên tăng đã điều chỉnh giảm với mức độ dao động khá lớn trong suốt cả phiên. Tuy nhiên cả 2 chỉ số đều thu hẹp đà giảm vào cuối phiên

- Thanh khoản trên 2 sàn đều duy trì ở mức cao nhờ lực cầu bắt đáy vào cuối phiên

- Khối ngoại bán ròng mạnh trên HOSE hơn 101 tỷ đồng, mua ròng trên HNX 20 tỷ đồng

NHẬN ĐỊNH THỊ TRƯỜNG

- MACD liên tục sụt giảm, chỉ số Vn-Index đã phá vỡ MA30 và hiện đang tiến sát MA50 với áp lực bán lên các cổ phiếu lớn cho tín hiệu khá tiêu cực. Tuy nhiên lực cầu bắt đáy cũng gia tăng nên khả năng giảm sâu khó

- Dòng tiền đang có sự phân hóa, luân chuyển giữa các cổ phiếu. Khả năng dòng tiền bắt đáy sẽ giúp chỉ số có khả năng hồi phục kỹ thuật trong phiên tới.

- Lực cầu từ khối ngoại là tín hiệu tích cực giúp chỉ số Vn-Index khó có khả năng giảm sâu

CHIẾN LƯỢC ĐẦU TƯ

- Nhà đầu tư chấp nhận rủi ro: Có thể xem xét giải ngân 1 phần vào các cổ phiếu cơ bản tốt, hoặc các cổ phiếu có sẵn trong danh mục đã giảm ở mức hợp lý

- Thận trọng: Có thể chờ đợi nhịp giảm tiếp với lực cầu bắt đáy mạnh, hoặc lực cầu gia tăng giúp chỉ số hồi phục lại trên mốc 600

CÁC CỔ PHIẾU CHÚ Ý:

- Tín hiệu mua kỹ thuật 23/11/2015: BVS, BSI, VCG, SSI...

- Tín hiệu bán kỹ thuật 23/11/2015: VSC

- Khối ngoại bán ròng thỏa thuận hơn 67 tỷ HDC, bán ròng 33.8 tỷ HHS và 27.6 tỷ VNM

- FLC dẫn đầu về thanh khoản với hơn 22 triệu đơn vị khớp lệnh

▶ **Tin tức**

Hoạt động doanh nghiệp

NDX: Đầu tư trạm trộn bê tông, dự kiến 2016 đạt 80 tỷ DT từ bê tông thương phẩm

Tháng 11/năm 2015, công ty đã đầu tư thêm 1 trạm trộn bê tông loại lớn 90m3/h và 4 xe bồn, 1 xe bơm công suất 158m3/h. Những xe này sẽ đưa vào sử dụng đầu tháng 12/2015, do vậy, công ty cũng ước tính, doanh thu mảng bê tông cả năm 2015 sẽ đạt khoảng 41,7 tỷ đồng, tăng 63% so với năm 2014 (25,6 tỷ đồng). Với số máy móc xe cộ đầu tư mới này, NDX cũng dự kiến, năm 2016, sản lượng Bê tông thương phẩm sẽ đạt khoảng 80.000m3 tương ứng mức doanh thu 80 tỷ đồng, tăng 90% so với năm 2015. Lợi nhuận dự kiến từ mảng bê tông thương phẩm 12 tỷ đồng. Ngoài ra, NDX cũng dự kiến, doanh thu từ mảng Bê tông thương phẩm năm 2016 sẽ chiếm khoảng 50% tổng doanh thu cả năm của công ty. Trên báo cáo tài chính quý 3/2015 của NDX, doanh thu trong quý đạt 35,8 tỷ đồng, LNTT 4,8 tỷ đồng, tăng 124% so với cùng kỳ. Trong đó, nguyên nhân là từ mảng Bê tông thương phẩm. Lũy kế 9 tháng đầu năm, NDX đạt 88,3 tỷ đồng doanh thu, trong đó doanh thu từ bán hàng hóa chiếm 33% tổng doanh thu trong kỳ.

Vĩ mô trong nước

Tháng 11: Mặc giá xăng dầu “lao dốc”, CPI TP HCM vẫn tăng nhẹ

Trong tháng 11/2015, chỉ số giá tiêu dùng (CPI) TP Hồ Chí Minh tăng 0,1% so với tháng trước, mặc cho 2 lần giảm giá xăng dầu trước đó. Đóng góp vào mức tăng chung của chỉ số giá tiêu dùng TP Hồ Chí Minh tháng này có 7/11 nhóm hàng tăng nhẹ so tháng trước gồm: nhóm hàng ăn và dịch vụ ăn uống; nhóm đồ uống và thuốc lá; nhóm nhà ở điện nước chất đốt; nhóm thiết bị đồ dùng gia đình; nhóm thuốc dịch vụ y tế; nhóm giáo dục và nhóm văn hóa giải trí du lịch, nhóm may mặc giày dép không biến động, các nhóm còn lại đều giảm so tháng trước với mức giảm dưới 1%. Không nằm trong giỏ tính chỉ số giá, giá vàng tháng 11 giảm 0,79% so với tháng trước; trong khi chỉ số giá USD giảm 0,49% so tháng trước.

Vĩ mô thế giới

Goldman Sachs: Fed sẽ tăng lãi suất 4 lần trong năm 2016

Cuối tuần vừa qua, chuyên gia kinh tế trưởng Jan Hatzius của Goldman Sachs và đội của ông đã đưa ra một báo cáo dự đoán về chặng đường sắp tới của Fed. Hatzius so sánh Mỹ đang bước đi “như một chú rùa” nhưng vẫn dự báo Ủy ban thị trường mở (FOMC) sẽ tăng lãi suất thêm tổng cộng 100 điểm cơ bản trong năm tới, và mỗi quý sẽ tăng 1 lần. Đây sẽ là mức độ thắt chặt chính sách tiền tệ hợp lý, dựa trên những điều kiện về thị trường lao động, áp lực chi phí tiền lương và tiềm năng tăng trưởng của nền kinh tế. Các nhà đầu tư trên thị trường sẽ gặp rủi ro nếu họ cảm giác rằng Fed đang hành động nhanh hơn. Tuy nhiên, Hatzius cũng đưa ra lý do hợp lý giải thích tại sao Fed sẽ buộc phải hành động trong hai cuộc họp sắp tới (vào tháng 12 và tháng 1) và tại sao lãi suất sẽ tiếp tục tăng lên.

HOSE 24/11/2015 VNINDEX 593.83 -6.16 -1.03% 169,697,131 CP 2,824.36 bil VND

Ngưỡng hỗ trợ 595-600 bị phá vỡ, lực cầu bắt đáy tăng

- Vn-Index giảm xuống mức 593.83, tương đương (-1.03%).
- Chỉ số phá vỡ hỗ trợ MA30, tiến sát xuống Fibonacci 61.8%, lực cầu bắt đáy gia tăng khiến chỉ số thu hẹp đà giảm
- MACD cũng tiếp tục giảm mạnh cho tín hiệu tiêu cực
- Stochastic Oscillator tăng trở lại nhưng vẫn nằm trong vùng quá bán
- Chỉ số khả năng sẽ test lại Fibonacci 61.8%



HOSE Top 5 theo KLGD

FLC	-0.1 (-1.1%)	22,383,580
VHG	0.3 (3.7%)	8,968,260
OGC	0.2 (5.1%)	8,814,710
JVC	0.3 (4.7%)	7,389,550
HHS	-0.4 (-2.3%)	6,242,880

HOSE Top 5 theo % tăng

KSS	0.1 (10.0%)	329,850
PTK	0.1 (10.0%)	57,700
VLF	0.1 (8.3%)	50
SRC	2.2 (6.9%)	288,300
MHC	1.1 (6.8%)	1,776,510

HOSE Top 5 theo % giảm

ATA	-0.2 (-6.9%)	43,480
SII	-2.2 (-6.9%)	11,020
CMV	-1 (-6.7%)	10
KAC	-0.4 (-6.3%)	57,280
DAG	-0.9 (-6.3%)	2,307,580

HOSE Top 5 Mua ròng NDTNN

HBC	13.4 tỷ	671,590
HNG	9.2 tỷ	300,000
HSG	8.9 tỷ	202,600
OGC	8.7 tỷ	2,154,810
DPM	8.6 tỷ	264,690

HOSE Top 5 Bán ròng NDTNN

HDC	-68.7 tỷ	- 4,192,280
HHS	-33.6 tỷ	- 1,950,930
VNM	-27.6 tỷ	- 224,420
MSN	-16.4 tỷ	- 233,050
HAG	-15.3 tỷ	- 1,135,530

GD NDTNN	KL Ròng	GT Ròng (tỷ)
HOSE	-4,420,600	- 101.35

Nhận định / Bình luận thị trường

- ▶ Lực cung mạnh mẽ kéo dài trong cả ngày giao dịch khiến thị trường giảm sâu, đến cuối phiên mới hồi phục được một phần từ mức giảm 10 điểm.
- ▶ Áp lực bán mạnh khiến thanh khoản tăng, Tổng khối lượng giao dịch toàn sàn đạt 169.697.131 đơn vị, tương đương giá trị giao dịch là 2.824,36 tỷ đồng.
- ▶ VNM đã có lúc giảm sàn, kéo theo thị trường giảm sâu, tuy nhiên kịp phục hồi vào cuối phiên, đóng cửa giảm 4.000 đồng.
- ▶ Nhiều cổ phiếu lớn khác cũng đồng loạt giảm điểm: MSN và BVH giảm 1.000 đồng, VCB giảm 500 đồng, VIC giảm 300 đồng, GAS giảm 100 đồng...
- ▶ Khối ngoại bán ròng hơn 101 tỷ đồng, bán ròng mạnh HDC 68,7 tỷ đồng, HHS 33,6 tỷ, VNM 27,6 tỷ, MSN 16,4 tỷ, HAG 15,3 tỷ... mua ròng HBC, HNG, HSG, OGC, DPM...

HOSE - Top 10 theo vốn hóa

Mã CK	SLCPLH (triệu)	Giá (000')	Vốn hóa (tỷ)	P/E (lần)	P/B (lần)	ROE	ROA
VCB	2,665.0	46.2	123,123.94	22.9	2.8	10.8%	0.9%
GAS	1,894.4	43.1	81,648.56	6.7	2.0	30.7%	22.9%
VIC	1,849.9	43.4	80,286.42	40.9	3.0	8.1%	2.1%
BID	3,418.7	22.9	78,288.58	12.6	2.1	16.2%	0.8%
CTG	3,723.4	19.6	72,978.73	13.4	1.4	10.4%	0.9%
MSN	746.7	70.5	52,643.61	30.6	3.5	9.2%	3.2%
BVH	680.5	57.0	38,786.87	29.6	3.3	10.8%	2.8%
STB	1,885.2	12.3	23,188.15	9.0	0.8	10.6%	1.0%
MBB	1,600.0	14.4	23,040.00	7.2	1.0	15.2%	1.3%
HPG	732.9	30.1	22,059.92	6.5	1.6	26.4%	14.8%

HOSE - Cổ phiếu khuyến nghị theo dõi / mua / bán / nắm giữ

Mã CK	SLCPLH (triệu)	Giá (000')	Vốn hóa (tỷ)	P/E (lần)	P/B (lần)	Giá mục tiêu	Khuyến nghị
PVD	348.1	32.9	11,450.85	5.7	0.9	NA	TH.DOI
CTG	3,723.4	19.6	72,978.73	13.4	1.4	19.6	GIU
SSI	470.1	23.5	11,046.35	14.9	1.6	NA	TH.DOI
FPT	397.4	49.1	19,514.76	12.6	2.6	NA	TH.DOI
BID	3,418.7	22.9	78,288.58	12.6	2.1	NA	TH.DOI
GAS	1,894.4	43.1	81,648.56	6.7	2.0	NA	TH.DOI

STT	Ma CK	Room NN	% NN	Giao dịch khớp lệnh				Giao dịch thỏa thuận			
				KL Mua	GT Mua	KL Bán	GT Bán	KL Mua	GT Mua	KL Bán	GT Bán
HOSE Top 25		Mua ròng NDTNN									
1	HBC	970,800	0.48%	674,890	13.46	3,300	0.07	-	-	-	-
2	HNG	344,860,238	0.00%	300,000	9.20	-	-	-	-	-	-
3	HSG	8,114,000	0.41%	205,600	8.99	3,000	0.13	-	-	-	-
4	OGC	131,538,604	0.05%	2,164,810	8.78	10,000	0.04	-	-	-	-
5	DPM	80,087,145	0.28%	422,640	13.75	157,950	5.14	-	-	-	-
6	NT2	83,644,953	0.18%	318,710	8.59	10,000	0.27	-	-	-	-
7	VCB	237,136,678	0.21%	176,560	8.19	4,430	0.21	-	-	-	-
8	VIC	270,373,843	0.14%	140,920	6.13	30,150	1.31	-	-	-	-
9	NCT	9,705,687	11.91%	32,820	4.64	-	-	-	-	-	-
10	BID	950,865,186	2.19%	150,880	3.46	9,400	0.22	-	-	-	-
11	PAC	7,416,811	25.06%	34,800	1.29	3,000	0.11	25,000	0.94	-	-
12	CII	20,041,579	36.74%	100,100	2.12	4,000	0.08	-	-	-	-
13	SKG	339,539	47.59%	22,860	2.03	-	-	-	-	-	-
14	BVH	162,678,526	25.09%	30,000	1.72	2,700	0.15	-	-	-	-
15	E1VFN30	14,554,770	113.10%	152,400	1.48	-	-	-	-	-	-
16	PPC	109,905,943	15.31%	76,850	1.42	5,520	0.10	-	-	-	-
17	SJS	37,328,148	11.67%	52,510	1.23	7,120	0.17	-	-	-	-
18	KSB	7,053,888	18.86%	30,000	1.03	-	-	-	-	-	-
19	KBC	85,710,649	30.98%	50,200	0.67	-	-	-	-	-	-
20	FCN	3	31.93%	30,400	0.63	-	-	-	-	-	-
21	CTD	68,661	48.84%	3,980	0.62	-	-	-	-	-	-
22	VHC	15,723,269	31.98%	19,450	0.69	2,830	0.10	-	-	-	-
23	SFI	2,498,195	25.94%	16,410	0.51	-	-	-	-	-	-
24	HAH	10,827,713	2.32%	14,020	0.70	3,800	0.19	-	-	-	-
25	SVC	4,394,873	31.42%	15,100	0.47	-	-	-	-	-	-

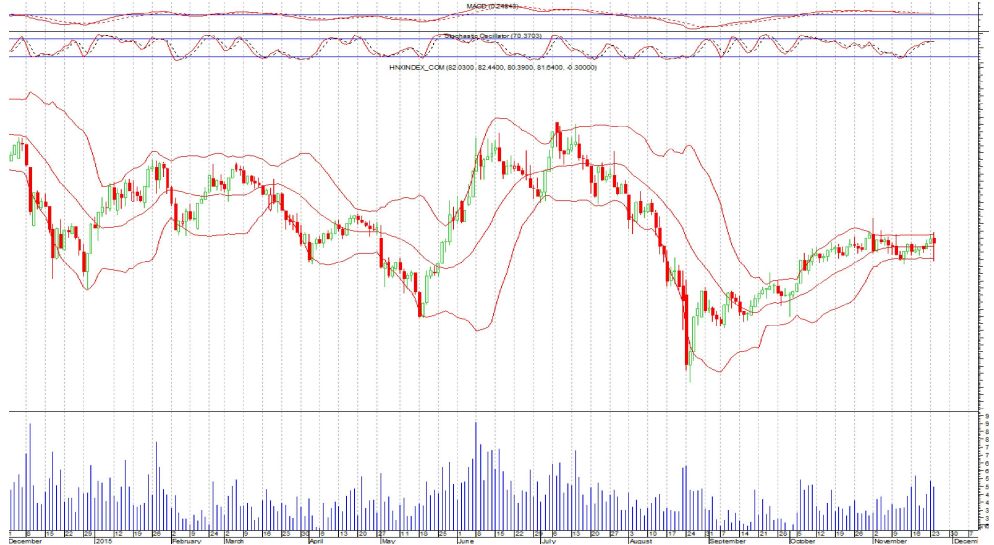
HOSE Top 25		Bán ròng NDTNN									
1	HDC	7,522,434	30.70%	100	0.00	52,380	0.79	-	-	#####	67.90
2	HHS	51,283,122	27.00%	235,500	4.05	#####	37.68	100,000	1.72	100,000	1.72
3	VNM	6	49.00%	140,510	17.67	364,930	45.29	-	-	-	-
4	MSN	108,715,180	33.57%	51,520	3.61	284,570	20.00	-	-	-	-
5	HAG	211,956,634	15.75%	1,710	0.02	#####	15.32	-	-	-	-
6	KDC	69,415,334	21.95%	5,000	0.13	244,280	6.17	-	-	-	-
7	PVD	41,680,581	37.04%	64,980	2.14	204,380	6.75	200,000	6.60	200,000	6.60
8	CSM	25,579,010	14.44%	3,200	0.09	147,060	4.14	-	-	-	-
9	HPG	72,552,271	39.10%	98,110	2.96	217,690	6.59	500,000	15.14	500,000	15.14
10	NNC	3,887,251	19.44%	580	0.03	45,120	2.48	-	-	-	-
11	GAS	890,734,790	2.00%	7,160	0.31	55,420	2.40	-	-	-	-
12	VIP	23,654,802	12.04%	-	-	156,970	1.85	-	-	-	-
13	EIB	47,604,274	26.15%	100	0.00	165,000	1.85	-	-	-	-
14	ITA	273,476,228	19.10%	-	-	244,880	1.56	-	-	-	-
15	PGD	24,843,539	7.59%	-	-	27,600	1.27	-	-	-	-
16	TDH	2,748,518	42.45%	-	-	81,520	1.12	-	-	-	-
17	SBT	83,188,962	4.19%	-	-	47,700	0.87	-	-	-	-
18	LCG	10,577,568	35.13%	-	-	89,400	0.66	-	-	-	-
19	FLC	192,155,014	12.74%	7,000	0.06	72,600	0.65	-	-	-	-
20	HT1	122,948,747	10.34%	19,490	0.54	36,000	0.99	180,510	5.05	180,510	5.05
21	ITC	19,596,869	20.63%	2,000	0.02	50,000	0.42	-	-	-	-
22	FPT	2	49.00%	-	-	8,110	0.40	42,660	2.24	42,660	2.24
23	FMC	8,146,910	8.27%	580	0.01	16,000	0.40	-	-	-	-
24	BCG	17,162,990	6.83%	-	-	20,000	0.38	-	-	-	-
25	DGW	10,224,131	15.60%	280	0.01	10,500	0.35	-	-	-	-

HNX 24/11/2015 HNX-Index 81.64 -0.29 -0.36% 51,575,712 CP 514.08 bil. VND

Áp lực bán lớn khiến chỉ số HNX-Index không duy trì được đà tăng

-Chỉ số HNX-Index giảm 0.29 xuống mức 81.64 tương đương giảm 0.36%. Chỉ số đã dao động khá mạnh trong phiên khi mẫu hình nền thân vừa, bóng dưới khá dài cho thấy áp lực bán trong phiên khá lớn, nhưng lực cầu ổn định giúp đà giảm thu hẹp

- MACD, Stochastic Oscillator đi ngang cho thấy sự thận trọng của nhà đầu tư
- Vùng hỗ trợ: 80
- Kháng cự: 82-83



HNX Top 5 theo KLGD

KLF	-0.2 (-4.3%)	6,026,790
SCR	0 (0.0%)	5,285,190
TIG	0.2 (1.9%)	3,447,310
KHB	0.1 (3.1%)	1,808,400
PVX	-0.1 (-3.1%)	1,771,370

HNX Top 5 theo % tăng

PSI	0.7 (10.0%)	34,800
PXA	0.3 (10.0%)	28,800
DPC	1.9 (9.7%)	2,100
SIC	0.7 (9.7%)	110
OCH	1.2 (9.7%)	8,400

HNX Top 5 theo % giảm

VTC	-0.7 (-10.0%)	2,000
MCC	-1.9 (-9.9%)	1,100
NGC	-0.9 (-9.9%)	700
DP3	-2.5 (-9.9%)	100
DLR	-0.8 (-9.9%)	100

HNX Top 5 Mua ròng NDTNN

SCR	8,7 tỷ	#VALUE!
CEO	5,3 tỷ	332,300
CHP	1,8 tỷ	84,300
PVS	1,5 tỷ	72,000
VCG	0,5 tỷ	40,300

HNX Top 5 Bán ròng NDTNN

IVS	-0,8 tỷ	45,900
NTP	-0,3 tỷ	5,200
PLC	-0,1 tỷ	2,940
VND	-0,1 tỷ	7,800
BVS	-0,1 tỷ	8,100

GD NDTNN	KL Ròng	GT Ròng (tỷ)
HNX	1,718,890	20.00

Nhận định / Bình luận thị trường

- ▶ Giao dịch tích cực đầu phiên nhưng áp lực bán dần gia tăng làm thị trường đảo chiều đi xuống dù không quá mạnh.
- ▶ Thanh khoản đạt khá, tổng khối lượng giao dịch toàn thị trường đạt gần 51,6 triệu đơn vị, tương đương giá trị giao dịch là 514,08 tỷ đồng.
- ▶ Nhóm cổ phiếu chủ chốt chịu sự phân hóa: PVS tăng 200 đồng; VCG tăng 100 đồng; KLS, SCR đứng giá; BVS giảm 200 đồng; ACB giảm 300 đồng...
- ▶ Dẫn đầu về thanh khoản là KLF với 6 triệu đơn vị, SCR đứng thứ hai với 5,3 triệu, tiếp theo là TIG 3,3 triệu, KHB 1,8 triệu, PVX 2,8 triệu.
- ▶ Khối ngoại mua ròng 20 tỷ đồng, mua ròng SCR, CEO, CHP, PVS, VCG... bán ròng IVS, NTP, PLC, VND, BVS...

HNX - Top 10 theo vốn hóa

Mã CK	SLCPLH (triệu)	Giá (000')	Vốn hóa (tỷ)	P/E (lần)	P/B (lần)	ROE	ROA
ACB	896.3	19.6	17,566.97	19.1	1.5	7.8%	0.5%
PVS	446.7	20.4	9,112.69	5.0	0.9	17.8%	6.9%
SQC	107.3	81.0	8,691.22	70.5	8.7	-10.7%	-8.5%
PHP	327.0	22.8	7,454.69	12.9	2.2	6.7%	4.0%
SHB	948.1	6.7	6,352.26	8.2	0.6	7.4%	0.5%
VCG	441.7	12.5	5,521.38	14.7	1.0	5.7%	1.6%
PVI	222.3	23.8	5,290.41	17.3	0.9	4.7%	1.8%
NTP	62.0	61.0	3,780.36	11.6	2.5	22.8%	13.0%
VCS	42.4	75.1	3,184.20	7.4	2.9	44.2%	14.1%
PLC	80.8	37.5	3,029.91	8.6	2.3	28.7%	9.4%

HNX - Cổ phiếu khuyến nghị theo dõi / mua / bán / nắm giữ

Mã CK	SLCPLH (triệu)	Giá (000')	Vốn hóa (tỷ)	P/E (lần)	P/B (lần)	Giá mục tiêu	Khuyến nghị
VCG	441.7	12.5	5,521.38	14.7	1.0	NA	TH.DOI
NDN	32.3	13.0	420.30	4.3	1.1	19.6	MUA
PVS	446.7	20.4	9,112.69	5.0	0.9	NA	TH.DOI
CEO	68.6	16.0	1,097.98	6.0	1.3	NA	TH.DOI
ACB	896.3	19.6	17,566.97	19.1	1.5	13.0	BÁN
SHB	948.1	6.7	6,352.26	8.2	0.6	NA	TH.DOI

- ▶ **Nguyễn Việt Dũng** Trưởng phòng Nghiên cứu Phân tích
dungnv@vietinbanksc.com.vn
- ▶ **Đặng Trần Hải Đăng** Phó phòng Nghiên cứu Phân tích
dangdth@vietinbanksc.com.vn
- ▶ **Trịnh Thị Thu Phương** thuphuong@vietinbanksc.com.vn
 - Tổng hợp thông tin vĩ mô
 - Phân tích kỹ thuật
 - Nhận định, bình luận thị trường
- ▶ **Nguyễn Thu Hằng** hangntt@vietinbanksc.com.vn
 - Ngân hàng
 - Dược phẩm
 - Phân bón
 - Nước giải khát
- ▶ **Vũ Ánh Nguyệt** nguyetva@vietinbanksc.com.vn
 - Cao su
 - Thủy sản
 - Dệt may
 - Mía đường
- ▶ **Lê Duy Hưng** hungld@vietinbanksc.com.vn
 - Bất động sản
 - Thép
 - Xây dựng
- ▶ **Nguyễn Quang Nghĩa** nghianq@vietinbanksc.com.vn
 - Dầu khí
 - Phân bón

Bản báo cáo này được chuẩn bị cho mục đích duy nhất là cung cấp thông tin và không nhằm đưa ra bất kỳ đề nghị hay hướng dẫn mua bán chứng khoán cụ thể nào. Các quan điểm và khuyến cáo được trình bày trong bản báo cáo này không tính đến sự khác biệt về mục tiêu, nhu cầu, chiến lược và hoàn cảnh cụ thể của từng nhà đầu tư. Ngoài ra, nhà đầu tư cũng ý thức có thể có các xung đột lợi ích ảnh hưởng đến tính khách quan của bản báo cáo này. Nhà đầu tư nên xem báo cáo này như một nguồn tham khảo khi đưa ra quyết định đầu tư và phải chịu toàn bộ trách nhiệm đối với quyết định đầu tư của chính mình. VietinBankSc tuyệt đối không chịu trách nhiệm đối với toàn bộ hay bất kỳ thiệt hại nào, hay sự kiện bị coi là thiệt hại, đối với việc sử dụng toàn bộ hoặc từng phần thông tin hay ý kiến nào của bản báo cáo này.

Toàn bộ các quan điểm thể hiện trong báo cáo này đều là quan điểm cá nhân của người phân tích. Không có bất kỳ một phần thu nhập nào của người phân tích liên quan trực tiếp hoặc gián tiếp đến các khuyến cáo hay quan điểm cụ thể trong bản báo cáo này.

Thông tin sử dụng trong báo cáo này được VietinBankSc thu thập từ những nguồn mà chúng tôi cho là đáng tin cậy. Tuy nhiên, chúng tôi không đảm bảo rằng những thông tin này là hoàn chỉnh hoặc chính xác. Các quan điểm và ước tính trong đánh giá của chúng tôi có giá trị đến ngày ra báo cáo và có thể thay đổi mà không cần báo cáo trước.

Bản báo cáo này được giữ bản quyền và là tài sản của VietinBankSc. Mọi sự sao chép, chuyển giao hoặc sửa đổi trong bất kỳ trường hợp nào mà không có sự đồng ý của VietinBankSc đều trái luật.

Bản quyền thuộc VietinBankSc, 2013. Vui lòng trích nguồn khi sử dụng các thông tin trong bản báo cáo này.